

Bản án số: 72/2020/HS-PT
Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và bà Bùi Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 02, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ là Trần Ngọc S và có 01 con; tại ngoại – Có mặt.

2. Phạm Thị Thu T, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 02, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Lê Quang N và có 02 con; tại ngoại – Có mặt.

3. Nông Văn C, sinh năm 1986 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Bản K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M và bà Mông Thị C; có vợ là Mông Thị T và có 02 con; tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Bảo Tr; địa chỉ: Thôn 02, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quang M; địa chỉ: Thôn 06, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

2. Anh K Y; địa chỉ: Thôn 06, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát X chở Lê Quang H, Phạm Thị Thu T và Nông Văn C đi từ xã N, huyện Đ đến xã T, huyện Đ để đón khách, khi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã B, huyện Đ thì dừng xe cho T đi vệ sinh. Lúc này, xe ô tô biển kiểm soát Y do anh Nguyễn Bảo Tr điều khiển chở theo anh K Y đi cùng chiều phía sau, anh Tr điều khiển xe vượt sang bên trái xe ô tô X, do đường hẹp nên đã xảy ra va chạm giữa hai xe. Anh Tr không biết nên tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ chậm. N, H, C và T đuổi theo, yêu cầu anh Tr dừng xe để giải quyết nhưng anh Tr không dừng. Do bức tức nên N quay lại xe ô tô biển kiểm soát X lấy 01 thanh sắt vuông dài khoảng 0,8m, đuổi theo đập 01 phát vào phần thân vỏ phía trên cụm đèn xi nhan bên phải phía sau và 01 phát vào cụm đèn xi nhan bên phải phía sau của xe ô tô biển kiểm soát Y. T nói C quay lại xe ô tô biển kiểm soát X lấy 01 cây quay bằng sắt màu đen (*dụng cụ dùng để móc lốp xe*), C cầm thanh quay đập 01 phát vào kính chắn gió phía sau xe ô tô biển kiểm soát Y. T nói với C “*ném đi, ném đi*” nên C cầm cây quay ném về hướng xe ô tô biển kiểm soát Y trúng vào tấm kính chắn gió phía sau xe. Lúc này anh Tr mới dừng xe lại và hai bên xảy ra tranh cãi, T giật lấy thanh sắt mà N đang cầm rồi đập thêm 01 phát vào cụm đèn xi nhan phía sau bên phải (*vị trí N đã đập trước đó*), xi hơi bánh xe trước và rút chìa khóa xe ô tô biển kiểm soát Y. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh trai là Lê Quang E đến. Anh Tr mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của anh K Y để dùng đèn flash kiểm tra dấu vết va chạm. Khi E đến thấy anh Tr đang cầm điện thoại thì giật lấy rồi đặt lên yên xe máy của mình. Anh Tr không phản ứng gì mà đi về phía xe ô tô biển kiểm soát Y, E tiếp tục dùng tay nắm hai phát vào lưng anh Tr nhưng anh Tr không chống trả. T thấy E để chiếc điện thoại di động trên yên xe máy thì cầm lên để trên xe ô tô của N. N không biết việc này nên tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đón khách. Đến 11 giờ cùng ngày, N đến Công an huyện Đ làm việc thì biết chiếc điện thoại di động đang để trên xe của mình nên đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 14/ HD-ĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S là 2.850.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát Y là 2.850.000 đồng, trong đó: Kính chắn gió phía sau xe là 1.200.000 đồng; vỏ hộp đèn xi nhan bên phải phía sau xe là 1.100.000 đồng; các vết trầy xước, bong sơn của xe là 550.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Thị Thu T và Nông Văn C phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 5 Điều 178, các

điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 (*áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo C và T*), Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 08 (*tám*) tháng tù; bị cáo Phạm Thị Thu T 06 (*sáu*) tháng tù; bị cáo Nông Văn C 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Thị Thu T mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08/6/2020, các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Thị Thu T kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung; bị cáo Nông Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; xem xét về hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo để miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, tại đoạn đường thuộc thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do va chạm giao thông trong quá trình điều khiển xe ô tô, Nguyễn Ngọc N đã dùng 01 thanh sắt đập 01 phát vào phần thân vỏ phía trên cụm đèn xi nhan bên phải phía sau và 01 phát vào cụm đèn xi nhan bên phải phía sau; Nông Văn C đã cầm 01 thanh quay sắt ném trúng vào tấm kính chắn gió phía sau xe; Phạm Thị Thu T đã dùng thanh sắt đập 01 phát vào cụm đèn xi nhan phía sau bên phải, xi hơi bánh xe trước và rút chìa khóa của xe ô tô biển kiểm soát Y do anh Nguyễn Bảo T điều khiển; hậu quả xe ô tô biển kiểm soát Y bị thiệt hại 2.850.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Thị Thu T và Nông Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 08 tháng tù, các bị cáo Phạm Thị Thu T và Nông Văn C mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo T đang nuôi con nhỏ; bị cáo C thuộc diện hộ nghèo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Thị Thu T và Nông Văn C.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm mức tiền phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Thị Thu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Thị Thu T.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm a, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về phần chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Thị Thu T, Nông Văn C và phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Thị Thu T.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Thị Thu T và Nông Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Thị Thu T.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GĐKT D*);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CQ CSĐT CA huyện Đắk Song;
- CQ THAHS CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương